MẪU SỐ 05

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Tháng 10/2026

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hiệp Phước.
2. Địa chỉ: Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3. Công suất thiết kế: 40.000 – 45.000 m^3/ ngày, đêm. Tổng số doanh nghiệp được cung cấp nước: 163 (sản lượng nước trung bình: 9.000 m^3/ ngày).
4. Nguồn nước nguyên liệu (nước mặt):
   - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
   - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
5. Thời gian kiểm tra: ngày 07/10/2026
6. Người kiểm tra: Lê Hoàng Tâm.
7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước:

   7.1. Số mẫu: 03

   7.2. Vị trí lấy mẫu:
   - M1: Nước cấp Khu A;
   - M2: Nước cấp Khu B,C;
   - M3: Nước cấp Giai đoạn 2.

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

1. Kết quả kiểm nghiệm nước;
2. Báo cáo nội kiểm chất lượng nước sạch;
3. Báo cáo tổng hợp kết quả chất lượng nước sạch;
4. Hồ sơ kiểm tra của cơ quan chức năng.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MẪU SỐ 05

TT	Mã số mẫu, vị trí lấy mẫu / Các thông số	M1	M2	M3	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1.	Màu sắc (TCU)	KPH	KPH	KPH	15	Đạt
2.	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Đạt
3.	Độ đục (NTU)	KPH	KPH	KPH	2	Đạt
4.	pH	8.2	8.3	8.1	Trong khoảng 6.0 – 8.5	Đạt
5.	Hàm lượng amoni (mg/L)	KPH	KPH	KPH	1	Đạt
6	Arsenic (As mg/L)	KPH	KPH	KPH	0.01	Đạt
7.	Chỉ số Permanganate (mg/L)	KPH	KPH	KPH	0.01	Đạt
8.	Clo dư tự do (*) (mg/L)	0.3	0.3	0.2	Trong khoảng 0.2 – 1.0	Đạt
9.	Coliform tổng số (CFU/100 mL)	<1	<1	<1	<3	Đạt
10.	E.coli hoặc Conliform chịu nhiệt (CFU/100 mL)	<1	<1	<1	<1	Đạt

- Dấu (*) chỉ áp dụng cho các đơn vị cấp nước sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: Không có.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Không có.

Phòng Quản lý Môi trường:

Ký số bởi: **Hồ Long Đăng**
Ngày ký: **20/10/2026 08:51**

Chữ ký hợp lệ

Hồ Long Đăng

Người lập:

Ký số bởi: **Đặng Thị Hồng Nhung**
Ngày ký: **20/10/2026 08:45**

Chữ ký hợp lệ

Đặng Thị Hồng Nhung

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335 (MTTN26018283.01)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	16/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **NƯỚC CẤP KHU A**
   Thời gian lấy mẫu / Sampling date: 07/10/2026
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   - Dạng mẫu: lỏng / *Form: liquid*
   - Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai nhựa / *Container: plastic bottle, plastic bottle*
   - Số đơn vị/mẫu: 2 L x 01 + 500 mL x 03 / *Unit/sample: 2 L x 01 + 500 mL x 03*
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 07/10/2026
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/10/2026 - 16/10/2026
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**
   Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG *HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB*	**PHÓ GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
Nguyễn Hoàng Linh	**Phan Thành Trung**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1198 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335
(MTTN26018283.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/10/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.1	Độ màu *Color*	Pt.Co	SMEWW 2120C:2023	KPH	5	15
7.2	Mùi *Odor*	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ/ *No strange odor*	-	Không có mùi lạ/ *No strange odor* (MT-0)
7.3	Độ pH *pH value*	-	TCVN 6492:2011	8,2	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.4	Độ đục *Turbidity*	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.5	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.6	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) *Free chlorine content*	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,3	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.7	Chỉ số permanganate *Permanganate index*	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.8	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *Ammonium (NH_3/ NH_4^+ as N) content*	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	$<1^{(c)}$	-	<1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	$<1^{(c)}$	-	<1

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. / *Results compared with quality levels: QCVN 01-1:2024/BYT - National technical regulation on domestic water quality*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1190/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335
(MTTN26018283.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/10/2026

- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / *Colony forming unit*
- ISO: International Organization for Standardization / *International Organization for Standardization*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater / *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*
- US EPA: United States Environmental Protection Agency / *United States Environmental Protection Agency*
- (MT-0): Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường. / *According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.*
- (c): Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm. / *The result "< 1 CFU" is considered " target organism not - detectable" in the test portion.*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335 (MTTN26018283.02)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	16/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **NƯỚC CẤP KHU B,C**
Thời gian lấy mẫu / Sampling date: 07/10/2026

2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*

- Dạng mẫu: lỏng / *Form: liquid*
- Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai nhựa / *Container: plastic bottle, plastic bottle*
- Số đơn vị/mẫu: 2 L x 01 + 500 mL x 03 / *Unit/sample: 2 L x 01 + 500 mL x 03*

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 07/10/2026

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/10/2026 - 16/10/2026

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**
Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

Nguyễn Hoàng Linh

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C126335
(MTTN26018283.02)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/10/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.1	Độ màu *Color*	Pt.Co	SMEWW 2120C:2023	KPH	5	15
7.2	Mùi *Odor*	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ/ *No strange odor*	-	Không có mùi lạ/ *No strange odor* (MT-0)
7.3	Độ pH *pH value*	-	TCVN 6492:2011	8,3	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.4	Độ đục *Turbidity*	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.5	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.6	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) *Free chlorine content*	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,3	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.7	Chỉ số permanganate *Permanganate index*	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.8	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *Ammonium (NH_3/ NH_4^+ as N) content*	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. / *Results compared with quality levels: QCVN 01-1:2024/BYT - National technical regulation on domestic water quality*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335
(MTTN26018283.02)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/10/2026

- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / *Colony forming unit*
- ISO: International Organization for Standardization / *International Organization for Standardization*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater / *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*
- US EPA: United States Environmental Protection Agency / *United States Environmental Protection Agency*
- $^{(MT-0)}$: Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường. / *According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.*
- $^{(c)}$: Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm. / *The result " < 1 CFU" is considered " target organism not - detectable" in the test portion.*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335 (MTTN26018283.03)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	16/10/2026 Trang/ *Page:* 1/3

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **NƯỚC CẤP GIAI ĐOẠN 2**
   Thời gian lấy mẫu / Sampling date: 07/10/2026
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   - Dạng mẫu: lỏng / *Form: liquid*
   - Dụng cụ chứa: bình nhựa, chai nhựa / *Container: plastic bottle, plastic bottle*
   - Số đơn vị/mẫu: 2 L x 01 + 500 mL x 03 / *Unit/sample: 2 L x 01 + 500 mL x 03*
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 07/10/2026
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 07/10/2026 - 16/10/2026
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HIỆP PHƯỚC**
   Khu B, đường số 1, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG *HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB*	**PHÓ GIÁM ĐỐC** *VICE DIRECTOR*
Nguyễn Hoàng Linh	**Phan Thành Trung**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: kythuat3@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335
(MTTN26018283.03)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/10/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.1	Độ màu *Color*	Pt.Co	SMEWW 2120C:2023	KPH	5	15
7.2	Mùi *Odor*	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ/ *No strange odor*	-	Không có mùi lạ/ *No strange odor* (MT-0)
7.3	Độ pH *pH value*	-	TCVN 6492:2011	8,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.4	Độ đục *Turbidity*	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.5	Hàm lượng asen (As) *Arsenic content*	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.6	Hàm lượng clo dư tự do (Cl_2) *Free chlorine content*	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.7	Chỉ số permanganate *Permanganate index*	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.8	Hàm lượng amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *Ammonium (NH_3/ NH_4^+ as N) content*	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1
7.9	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1
7.10	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1(c)	-	< 1

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. / *Results compared with quality levels: QCVN 01-1:2024/BYT - National technical regulation on domestic water quality*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1306 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C126335
(MTTN26018283.03)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/10/2026

- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / *Colony forming unit*
- ISO: International Organization for Standardization / *International Organization for Standardization*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater / *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*
- US EPA: United States Environmental Protection Agency / *United States Environmental Protection Agency*
- (MT-0): Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường. / *According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.*
- (c): Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm. / *The result " < 1 CFU" is considered " target organism not - detectable" in the test portion.*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.